TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NL
TỈNH TH

Bản án số: 35/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 24/4/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Quách Văn Toản.

Bà Phạm Thị Diệu.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 thá

ng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1995. (Xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Thôn MN, xã MS, huyện NL, TH. Nơi ở hiện nay: Thôn ĐT, xã ĐĐ, huyện TD, tỉnh BN.

Bị đơn: Anh Hà Văn A, sinh năm 1997. (Vắng mặt lần thứ hai).

Địa chỉ: Thôn MN, xã MS, huyện NL, tỉnh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Bùi Thị H trình bày: Chị và anh Hà Văn A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 14/02/2022 tại Ủy ban nhân dân xã MS, huyện NL, tỉnh TH. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất cách làm ăn và cư sử trong gia đình, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ kể từ tháng 11/2023 đến nay và vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh Hà Văn A theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Hà Văn A có 01 con chung là Hà Bảo A, sinh ngày 14/7/2022. Hiện nay cháu A đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng, chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Hà Bảo A cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi con chung thành niên. Chị yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), cho đến khi con chung thành niên.

Về tài sản: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn là anh Hà Văn A trình bày: Anh công nhận lời khai của chị H về việc kết hôn, thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng hiện nay là đúng. Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, theo anh là do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, cách cư xử trong gia đình. Nay chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh công nhận anh và chị H có 01 con chung là Hà Bảo A, sinh ngày 14/7/2022 như chị H trình bày là đúng. Hiện nay cháu A đang do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, vợ chồng ly hôn, anh không đồng ý với yêu cầu của chị H về việc giao nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con chung. Anh đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Hà Bảo A cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi con chung thành niên. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, nên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 BLTTDS. Về giao nhận, tống đạt văn bản tố tụng Toà án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82, 83, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28; 35, 39; Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Hà Văn A và giao Hà Bảo A, sinh ngày 14/7/2022 cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Hà Văn A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 1.500.000đ/tháng cho đến khi con chung thành niên; Về tài sản đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét. Buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của các đương sự và giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Hà Văn A, xác định được quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh A là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị H thấy rằng: Anh Hà Văn A thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, đã sống ly thân và đồng ý ly hôn, nên chấp nhận yêu cầu của chị H.

[2]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của các đương sự và giấy khai sinh của cháu An, đủ cơ sở xác định chị H và anh A có một con chung là Hà Bảo A, sinh ngày 14/7/2022. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị H là người nuôi con. Hiện tại cháu A chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Anh A cũng có yêu cầu được nuôi con, nếu giao con cho anh A nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của con, để đảm bảo quyền lợi của con và không làm xáo trộn cuộc sống của con, chấp nhận yêu cầu của chị H về việc xin được nuôi con và yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), cho đến khi con chung thành niên.

[3]. Về phần tài sản: Chị Bùi Thị H và anh Hà Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

[5]. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 107; 110 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238; 271; 273; 482 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Hà Văn A.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Bảo A, sinh ngày 14/7/2022 cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Hà Văn A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Bùi Thị H là 1.500.000đ/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 5/2025, cho đến khi con chung thành niên. Anh Hà Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, ngăn cấm

Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

chị H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0002525 ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL. Anh Hà Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, sơ thẩm vắng mặt chị Bùi Thị H và anh Hà Văn A. Chị H và anh A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh TH;
- Cơ quan THA huyện NL;
- Các đương sự;
- UBND xã MS, huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia;
- Lưu hồ sơ.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Phùng Giáo, huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh